

Chương 1

NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

1. SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Chủ nghĩa xã hội khoa học theo nghĩa rộng là chủ nghĩa Mác- Lênin, luận giải từ các giác độ triết học, kinh tế và chính trị- xã hội về sự chuyển biến tất yếu của xã hội loài người từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. V. I Lênin đã đánh giá khái quát bộ “Tư bản”- tác phẩm chủ yếu và cơ bản ... trình bày chủ nghĩa xã hội khoa học”¹. Điều đó có nghĩa là, chủ nghĩa xã hội khoa học tức là chủ nghĩa Mác hoặc chủ nghĩa Mác chính là chủ nghĩa xã hội khoa học.

Theo nghĩa hẹp, chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác- Lênin. Trong tác phẩm “Chống Duyrinh”, Ph. Angghen đã viết ba phần: “triết học”, “kinh tế chính trị” và “chủ nghĩa xã hội khoa học”. V.I Lênin, khi viết phân tích nguồn gốc ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác, đã khẳng định: “Nó là người thừa kế chính đáng của tất cả những cái tốt đẹp nhất mà loài người đã tạo ra hồi thế kỷ XIX, đó là triết học Đức, kinh tế chính trị học Anh và chủ nghĩa xã hội Pháp”¹.

Chính vì vậy, có thể khẳng định rằng, quá trình xây dựng và phát triển học thuyết của mình, trong tư duy các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác- Lênin đã hình thành ba bộ phận: Triết học, Kinh tế chính trị và Chủ nghĩa xã hội khoa học

1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Chủ nghĩa xã hội khoa học

1.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

Vào những năm 40 của thế kỷ XIX, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã phát triển mạnh mẽ gắn liền với sự ra đời và lớn mạnh của nền công nghiệp lớn, công nghiệp cơ khí. Cách mạng công nghiệp đã làm xuất hiện một lực lượng sản xuất mới, đó là nền đại công nghiệp, mà tác động của nó vào phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng sâu rộng, cả về quy mô sản xuất và năng suất lao động, kinh nghiệm quản lý... Kết quả tất yếu của tác động ấy là vừa làm cho lực lượng sản xuất phát triển, vừa dẫn tới mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng gia tăng. Những cuộc khủng hoảng hàng hóa thừa theo chu kỳ và hiện tượng người lao động thất nghiệp càng nhiều. Trong “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, C. Mác và Ph. Angghen đánh giá: “ Giai cấp tư sản

¹ V. I Lênin, Toàn tập, Nxb, Tiến bộ, Matsxcova, 1974, t1, tr226

¹ V. I Lênin: Sdd, 1980, t23, tr.50

trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ đã tạo ra một lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước đây gộp lại”². Sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, cùng với nó là sự hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã chứng tỏ sự chiến thắng một cách thuyết phục về phương diện kinh tế của giai cấp tư sản trước giai cấp phong kiến. Cùng với quá trình ấy, sự ra đời và hình thành ngày càng rõ nét hai lực lượng xã hội đối lập nhau: giai cấp tư sản và giai cấp công nhân. Cùng với sự lớn mạnh của giai cấp tư sản, giai cấp công nhân có sự gia tăng nhanh chóng về số lượng, chất lượng và sự chuyển đổi về cơ cấu. Giai cấp tư sản và giai cấp công nhân trở thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội, vừa nương tựa vào nhau để cùng tồn tại, vừa có mâu thuẫn đối kháng với nhau về lợi ích. Cũng từ đây, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại sự thống trị áp bức của giai cấp tư sản, biểu hiện về mặt xã hội của mâu thuẫn ngày càng quyết liệt giữa lực lượng sản xuất mang tính chất xã hội với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất. Nhiều cuộc khởi nghĩa, nhiều phong trào đấu tranh đã bắt đầu có tổ chức và trên quy mô rộng khắp. Phong trào Hiến chương của những người lao động ở nước Anh diễn ra trên 10 năm (1835 – 1848); Phong trào công nhân dệt ở thành phố Xi-lê-di, nước Đức diễn ra năm 1844. Đặc biệt, phong trào công nhân dệt thành phố Li-on, nước Pháp kéo dài 3 năm (1831 – 1834) đã có tính chất chính trị rõ nét. Nếu năm 1831, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Li-on giương cao khẩu hiệu “sống có việc làm hay là chết trong đấu tranh” chỉ thuần túy vì mục tiêu kinh tế, thì đến năm 1834, khẩu hiệu của phong trào đã chuyển sang mục đích chính trị: “Cộng hòa hay là chết”.

Sự phát triển nhanh chóng có tính chính trị công khai của phong trào công nhân chứng tỏ, lần đầu tiên giai cấp công nhân đã xuất hiện như một lực lượng chính trị độc lập với những yêu sách kinh tế, chính trị riêng của mình và đã bắt đầu hướng thẳng mũi nhọn của cuộc đấu tranh vào kẻ thù chính của mình là giai cấp tư sản. Sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân đòi hỏi một cách bức thiết phải có một hệ thống lý luận soi đường và một cương lĩnh chính trị làm kim chỉ nam cho hành động cách mạng.

Điều kiện kinh tế - xã hội ấy không chỉ đặt ra yêu cầu đối với các nhà tư tưởng của giai cấp công nhân mà còn là mảnh đất hiện thực cho sự ra đời một lý luận mới, tiến bộ- chủ nghĩa xã hội khoa học.

1.1.2. Tiền đề khoa học và tư tưởng lý luận

² C. Mác và Ph. Angghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 4, tr 603

Tiền đề khoa học

Sau thế kỷ ánh sáng, đến đầu thế kỷ XIX, nhân loại đã đạt nhiều thành tựu to lớn trên lĩnh vực khoa học, tiêu biểu là ba phát minh tạo nền tảng cho phát triển tư duy lý luận. Trong khoa học tự nhiên, những phát minh vạch thời đại trong vật lý học và sinh học đã tạo ra bước phát triển đột phá có tính cách mạng: Học thuyết Tiến hóa, phát minh năm 1859, của người Anh Charles Darwin (1809 -1882); Định luật Bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, phát minh năm 1842- 1845, của người Nga M.V.Lômônôxốp (1711 - 1765) và Người Đức Mayer (1814 - 1878); Học thuyết tế bào, phát minh năm 1838- 1839, của nhà thực vật học người Đức Matthias Jakob Schleiden (1804 - 1881) và nhà vật lý học người Đức Theodor Schwann (1810 - 1882). Thành tựu của những phát minh này là cơ sở khoa học cho sự ra đời của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu những vấn đề lý luận chính trị- xã hội của các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học sau này.

Tiền đề tư tưởng lý luận

Cùng với những thành tựu trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, trong khoa học xã hội cũng có những thành tựu đáng ghi nhận, trong đó, phải kể đến sự ra đời của triết học cổ điển Đức với tên tuổi của các nhà triết học vĩ đại: George Wilhelm Friedrich Hegel (1770 -1831) và Ludwig Feuerbach (1804 - 1872); của kinh tế chính trị học cổ điển Anh với Adam Smith (1723-1790) và David Ricardo (1772 - 1823); đặc biệt là 3 nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng phê phán đã tạo ra những tiền đề lý luận trực tiếp để C.Mác và Ph.Ăngghen kế thừa, cải biến và phát triển thành chủ nghĩa xã hội khoa học: Đó là nhà không tưởng Pháp:Colôđơ Hăngri Đơ Xanh Ximông (1769-1825), Sácơ Phuriê (1772-1837) và nhà không tưởng người Anh Rôbôt Ôoen (1771-1858).

Những tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng do các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Pháp, Anh đã có những giá trị nhất định: 1) Thể hiện tinh thần phê phán, lên án chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa đầy bất công, xung đột, của cải khanh kiệt, đạo đức đảo lộn, tội ác gia tăng; 2) Đã đưa ra nhiều luận điểm có giá trị về xã hội tương lai về tổ chức sản xuất và phân phối sản phẩm xã hội; đã nêu ra vai trò của công nghiệp và khoa học - kỹ thuật; về xóa bỏ sự đối lập giữa lao động chân tay và lao động trí óc; về sự nghiệp giải phóng phụ nữ; về vai trò lịch sử của nhà nước...; 3) Chính những tư tưởng có tính phê phán và sự dẫn thân trong thực tiễn của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, trong chừng mực, đã thức tỉnh phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và người lao động.

Tuy nhiên, những tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng phê phán cũng còn không ít những hạn chế hoặc do điều kiện lịch sử, hoặc do chính sự hạn chế về tầm nhìn và thế giới quan của họ, chẳng hạn, không phát hiện ra được quy luật vận động và phát triển của xã hội loài người nói chung, quy luật vận động, phát triển của chủ nghĩa tư bản nói riêng; không phát hiện ra lực lượng xã hội tiên phong có thể thực hiện cuộc chuyển biến cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, giai cấp công nhân; không chỉ ra được những biện pháp hiện thực cải tạo xã hội cũ áp bức, bất công, xây dựng xã hội mới tốt đẹp. Chính vì những hạn chế ấy, mà các tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng phê phán chỉ dừng lại ở mức độ một học thuyết xã hội chủ nghĩa không tưởng. Song vượt lên tất cả, những giá trị khoa học, cống hiến của các nhà tư tưởng đã tạo ra tiền đề tư tưởng - lý luận, để C.Mác và Ph.Ăngghen kế thừa những hạt nhân hợp lý, loại bỏ những bất hợp lý, không tưởng, xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học.

1.2. Vai trò của Các Mác và Phridrich Ăngghen

C.Mác (1818-1883) và Ph.Ăngghen (1820-1895) trưởng thành ở Đức, đất nước có nền triết học phát triển rực rỡ với thành tựu nổi bật là chủ nghĩa duy vật của L.Phoiơbắc và phép biện chứng của V.Ph.Hêghen. Bằng trí tuệ uyên bác, bằng hoạt động lý luận gắn liền với hoạt động thực tiễn, C. Mác và Ph. Ăngghen đã tiếp thu các giá trị của nền triết học cổ điển và kho tàng tư tưởng lý luận mà các thế hệ đi trước; sự dẫn thân trong phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động... tất cả những điều đó đã tạo cho các ông đến với nhau, trở thành những nhà khoa học thiên tài, những nhà cách mạng vĩ đại nhất thời đại. Trên cơ sở kế thừa các giá trị khoa học trong kho tàng tư tưởng - lý luận của nhân loại, quan sát, phân tích với một tinh thần khoa học những sự kiện đang diễn ra... đã cho phép các ông từng bước phát triển học thuyết của mình, đưa các giá trị tư tưởng lý luận, trong đó tư tưởng xã hội chủ nghĩa, phát triển lên một trình độ mới về chất- chủ nghĩa xã hội khoa học.

1.2.1. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị

Thoạt đầu, khi bước vào hoạt động khoa học, C.Mác và Ph.Ăngghen là hai thành viên tích cực của Câu lạc bộ Hêghen trẻ và chịu ảnh hưởng của quan điểm triết học của Hêghen và Phoiơbắc. Với nhãn quan khoa học uyên bác, các ông đã sớm nhận thấy những mặt tích cực và hạn chế trong triết học của Hêghen và Phoiơbắc. Với triết học của Hêghen, tuy mang quan điểm duy tâm, nhưng chứa đựng “cái hạt nhân” hợp lý của phép biện chứng; còn đối với triết học của Phoiơbắc, tuy mang nặng quan điểm siêu hình, song nội dung lại thâm nhuần quan

niệm duy vật. C.Mác và Ph.Ăng ghen đã kế thừa “cái hạt nhân hợp lý”, cải tạo và loại bỏ cái vỏ thần bí duy tâm để xây dựng nên lý thuyết mới của phép biện chứng. Hai ông cũng kế thừa chủ nghĩa duy vật của Phoiơbắc, khắc phục tính siêu hình và những hạn chế lịch sử khác để xây dựng lý luận mới của chủ nghĩa duy vật.

Với C.Mác, từ đầu 1842 đến tháng 3/1843, làm việc ở báo Sông Ranh, ông đã viết nhiều bài báo tranh luận về những vụ “ăn cắp gỗ”, đã vạch trần bản chất vụ lợi của giai cấp thống trị và thể hiện sự thông cảm với cảnh khổ của nông dân. Từ cuối năm 1843 đến 4/1844. C.Mác viết “Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen - Lời nói đầu (1844)”. Ở tác phẩm này thể hiện rõ sự chuyển biến từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa .

Đối với Ph.Ăngghen, từ năm 1841 đến 1842 cơ bản vẫn đứng trên lập trường thế giới quan duy tâm, tuy nhiên, Ph.Ăngghen cũng đã thấy được mâu thuẫn giữa giữa tinh thần cách mạng trong phương pháp với sự bảo thủ, khép kín trong hệ thống triết học Hêghen, đồng thời thấy tính thiếu triệt để trong triết học của L.Phoiơbắc. Cuối 1843. Ph.Ăngghen viết “Tình cảnh nước Anh”; “Lược khảo khoa kinh tế - chính trị”. Trong các tác phẩm này, Ph.Ăngghen đã đứng trên thế giới quan duy vật và lập trường cộng sản để phê phán kinh tế - chính trị học của A.Smít và Đ.Ricácđô. Trong các bài: Quá khứ và hiện tại; Tóm tắt Cáclây, Ph.Ăngghen đã phê phán quan điểm chủ nghĩa xã hội phong kiến của Cáclây. Ở những tác phẩm này đã thể hiện rõ sự chuyển biến từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa của Ph.Ăngghen.

Chỉ trong một thời gian ngắn (từ 1843-1848) vừa hoạt động thực tiễn, vừa nghiên cứu khoa học, C.Mác và Ph.Ăngghen đã có nhiều tác phẩm lớn “Thời trẻ” thể hiện quá trình chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị và từng bước củng cố, dứt khoát, kiên định, nhất quán và vững chắc lập trường đó, mà nếu không có sự chuyển biến này thì chắc chắn sẽ không có Chủ nghĩa xã hội khoa học.

1.2.2. Ba phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen

- Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Trên cơ sở kế thừa “cái hạt nhân hợp lý” của phép biện chứng và loại bỏ quan điểm duy tâm, thần bí của Triết học Hêghen; kế thừa những giá trị duy vật và loại bỏ quan điểm siêu hình của Triết học Phoiơbắc, đồng thời nghiên cứu nhiều thành

tự khoa học tự nhiên, C.Mác và Ph.Ăngghen đã sáng lập “Học thuyết duy vật biện chứng”, với ý nghĩa như phương pháp luận chung nhất để nghiên cứu xã hội tư bản chủ nghĩa, từ đó sáng lập ra một trong những học thuyết khoa học lớn nhất mang ý nghĩa vạch thời đại cho khoa học xã hội phát triển lên tầm cao mới: “Học thuyết duy vật lịch sử” mà nội dung cơ bản của nó là lý luận về “hình thái kinh tế - xã hội” chỉ ra bản chất của sự vận động và phát triển của xã hội loài người. Chủ nghĩa duy vật lịch sử là phát kiến vĩ đại thứ nhất của C.Mác và Ph.Ăngghen; là cơ sở về mặt triết học khẳng định sự sụp đổ của giai cấp tư sản và sự thắng lợi của giai cấp công nhân đều tất yếu như nhau.

- Học thuyết về giá trị thặng dư

Từ việc phát hiện ra chủ nghĩa duy vật lịch sử, C. Mác và Ph. Ăngghen đi sâu nghiên cứu nền sản xuất công nghiệp và nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Chính trong quá trình nghiên cứu khoa học gắn với hoạt động thực tiễn trong phong trào công nhân, C.Mác và Ph.Ăngghen đã sáng tạo ra bộ “Tư bản”, mà giá trị to lớn nhất là “Học thuyết về giá trị thặng dư”. Học thuyết này chứng minh một cách khoa học rằng: trong chủ nghĩa tư bản, sức lao động của công nhân là loại “hàng hóa đặc biệt” mà nhà tư bản, giai cấp tư sản đã mua và có những thủ đoạn tinh vi chiếm đoạt ngày càng lớn “giá trị thặng dư” được sinh ra nhờ bóc lột sức lao động của công nhân mà nhà tư bản, giai cấp tư sản không trả cho công nhân. Chính đó là nguyên nhân cơ bản làm cho mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản tăng lên không thể dung hòa trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản. Học thuyết giá trị thặng dư, phát kiến vĩ đại thứ hai của C.Mác và Ph.Ăngghen, là sự luận chứng khoa học về phương diện kinh tế khẳng định sự diệt vong của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội là tất yếu như nhau.

- Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân

Trên cơ sở hai phát kiến vĩ đại là chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết về giá trị thặng dư, C.Mác và Ph.Ăngghen đã có phát kiến vĩ đại thứ ba, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Với phát kiến này đã khắc phục một cách triệt để những hạn chế có tính lịch sử của chủ nghĩa xã hội không tưởng đã luận chứng về phương diện chính trị- xã hội của sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội.

Trong xã hội tư bản, mâu thuẫn về mặt kinh tế đã biểu hiện ra thành mâu thuẫn chính trị giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản- hai giai cấp có vai trò nổi bật nhất, đối lập trực tiếp nhau và mâu thuẫn ngày càng gay gắt trong suốt thời gian tồn tại và phát triển của chủ nghĩa tư bản. Giai cấp tư sản, Nhà nước của nó

vẫn thường xuyên phải “điều chỉnh, thích nghi” về kinh tế với giai cấp công nhân một cách tạm thời, song mâu thuẫn này không thể giải quyết triệt để, nếu không có thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lãnh đạo, tổ chức thắng lợi cách mạng xã hội chủ nghĩa ở mỗi nước và trên toàn thế giới là sứ mệnh lịch sử có tính chất toàn thế giới của giai cấp công nhân.

1.2.3. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học

Được sự uỷ nhiệm của những người cộng sản và công nhân quốc tế, ngày 24 tháng 2 năm 1848, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản do C.Mác và Ph.Ăngghen soạn thảo được công bố trước toàn thế giới.

“Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” là tác phẩm kinh điển chủ yếu của chủ nghĩa xã hội khoa học. Sự ra đời của tác phẩm vĩ đại này đánh dấu sự hình thành về cơ bản lý luận của chủ nghĩa Mác bao gồm ba bộ phận hợp thành: Triết học, Kinh tế chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

“Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” còn là cương lĩnh chính trị, là kim chỉ nam hành động của toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

“Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” là ngọn cờ dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, giải phóng loài người vĩnh viễn thoát khỏi mọi áp bức, bóc lột giai cấp, bảo đảm cho loài người được thực sự sống trong hòa bình, tự do và hạnh phúc.

Chính “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” đã nêu và phân tích một cách có hệ thống lịch sử và lô gic hoàn chỉnh về những vấn đề cơ bản nhất, đầy đủ, xúc tích và chặt chẽ nhất thu tóm hầu như toàn bộ những luận điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học; tiêu biểu và nổi bật là những luận điểm:

- Cuộc đấu tranh của giai cấp trong lịch sử loài người đã phát triển đến một giai đoạn mà giai cấp công nhân không thể tự giải phóng mình nếu không đồng thời giải phóng vĩnh viễn xã hội ra khỏi tình trạng phân chia giai cấp, áp bức, bóc lột và đấu tranh giai cấp. Song, giai cấp vô sản không thể hoàn thành sứ mệnh lịch sử nếu không tổ chức thành chính đảng của giai cấp, Đảng được hình thành và phát triển xuất phát từ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

- Logic phát triển tất yếu của xã hội tư sản và cũng là của thời đại tư bản chủ nghĩa đó là sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội là tất yếu như nhau.

- Giai cấp công nhân, do có địa vị kinh tế - xã hội đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến, có sứ mệnh lịch sử thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, đồng thời là lực lượng tiên phong trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

- Những người cộng sản trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, cần thiết phải thiết lập sự liên minh với các lực lượng dân chủ để đánh đổ chế độ phong kiến chuyên chế, đồng thời không quên đấu tranh cho mục tiêu cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản. Những người cộng sản phải tiến hành cách mạng không ngừng nhưng phải có chiến lược, sách lược khôn khéo và kiên quyết.

- Chủ nghĩa xã hội khoa học là bộ phận thể hiện tập trung nhất tính chính trị - thực tiễn sinh động của chủ nghĩa Mác.

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa Mác, của chủ nghĩa xã hội khoa học.

2. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

2.1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học

2.1.1. Thời kỳ từ 1848 đến Công xã Pari (1871)

Đây là thời kỳ của những sự kiện của cách mạng dân chủ tư sản ở các nước Tây Âu (1848-1852): Quốc tế I thành lập (1864); tập I bộ Tư bản của C.Mác được xuất bản (1867) mà nền tảng là nội dung lý luận về giá trị thặng dư trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, khẳng định một cách vững chắc địa vị kinh tế - xã hội và vai trò lịch sử của giai cấp công nhân. Sau này, V.I.Lênin đã khẳng định thêm: “từ khi bộ “Tư bản” ra đời...quan niệm duy vật lịch sử không còn là một giả thuyết nữa, mà là một nguyên lý đã được chứng minh một cách khoa học; và chừng nào chúng ta chưa tìm ra một cách nào khác để giải thích một cách khoa học sự vận hành và phát triển của một hình thái xã hội nào đó - của chính một hình thái xã hội, chứ không phải của sinh hoạt của một nước hay một dân tộc, hoặc thậm chí của một giai cấp nữa v.v., thì chừng đó quan niệm duy vật lịch sử vẫn cứ là đồng nghĩa với khoa học xã hội”². V.I.Lênin cũng cho rằng, bộ “Tư bản” là tác phẩm chủ yếu và cơ bản trình bày chủ nghĩa xã hội khoa học”³. Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm cuộc cách mạng (1848-1852) của giai cấp công nhân, C.Mác và Ph. Ăngghen tiếp tục phát triển thêm nhiều nội dung của chủ nghĩa xã hội khoa học.

² V. I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, 1974, t.1, tr.166

³ V. I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, 1974, t.1, tr.166

Các nhà sáng lập chủ nghĩa khoa học đã viết nhiều tác phẩm để bổ sung, phát triển các luận điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học đã được khởi xướng trong tác phẩm Tuyên ngôn. Những tác phẩm tiêu biểu: Ngày mười tám tháng Tư của Lui Bônápactơ (1852), Chiến tranh nông dân ở Đức (1850), Cách mạng và phản cách mạng ở Đức(1851)...

Trong các tác phẩm này, hai ông đã chỉ ra rằng, để giành được quyền thống trị về chính trị, giai cấp công nhân cần đập tan bộ máy nhà nước tư sản, thiết lập chuyên chính vô sản. Hai ông bổ sung tư tưởng về cách mạng không ngừng bằng sự kết hợp giữa đấu tranh của giai cấp vô sản với phong trào đấu tranh của giai cấp nông dân; xây dựng khối liên minh giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân và xem đó là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho cuộc cách mạng phát triển không ngừng để đi tới mục tiêu cuối cùng.

2.1.2. Thời kỳ sau Công xã Pari đến 1895

Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm Công xã Pari, C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong các tác phẩm chủ yếu: “Nội chiến ở Pháp” (1871), “Phê phán Cương lĩnh Gôta” (1875), “Chống Duyrinh” (1876), “Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học” (1875); “Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước” (1884)...

Trong tác phẩm “Nội chiến ở Pháp”, C.Mác đã phát triển luận điểm quan trọng về phá hủy bộ máy nhà nước tư sản - giai cấp công nhân chỉ đập tan bộ máy quan liêu, không đập tan toàn bộ bộ máy nhà nước tư sản. Đồng thời cũng thừa nhận Công xã Pari là một hình thái nhà nước của giai cấp công nhân, rút cuộc, đã tìm ra.

Tác phẩm “Chống Duyrinh” (1878), là tác phẩm tổng hợp, được Ph. Ăngghen viết thành ba phần “Triết học”; “Kinh tế chính trị” và “Chủ nghĩa xã hội khoa học”. Trong tác phẩm “Chống Duy Rinh”, có một phần sau này tách ra thành tác phẩm "Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng thành khoa học", trong đó phân tích rất chi tiết những điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội và những tiền đề tư tưởng, lý luận trực tiếp cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. Trong tác phẩm này, khi luận chứng về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học, Ph. Ăngghen đã phân tích và chỉ rõ những điểm tích cực, tiến bộ mà các ông kế thừa trong học thuyết của ba nhà không tưởng vĩ đại của thế kỷ XIX (Xanh Ximông, Phuriê và O oen) để hình thành chủ nghĩa xã hội khoa học. Đánh giá về giá trị của chủ nghĩa xã hội không tưởng, V. I Lênin, trong tác phẩm Làm gì? (1902) đã nhận xét:” chủ nghĩa xã hội lý luận Đức không bao giờ quên rằng nó dựa

vào Xanh Xi môn, Phuriê và O oen. Mặc dù các học thuyết của ba nhà tư tưởng này có tính chất ảo tưởng, nhưng họ vẫn thuộc vào hàng ngũ những bậc trí tuệ vĩ đại nhất. Họ đã tiên đoán được một cách thiên tài rất nhiều chân lý mà ngày nay chúng ta đang chứng minh sự đúng đắn của chúng một cách khoa học”⁴.

Khẳng định chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác, các ông đã nêu ra nhiệm vụ nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học: “Nghiên cứu những điều kiện lịch sử và do đó, nghiên cứu chính ngay bản chất của sự biến đổi ấy và bằng cách ấy làm cho giai cấp hiện nay đang bị áp bức và có sứ mệnh hoàn thành sự nghiệp ấy hiểu rõ được những điều kiện và bản chất của sự nghiệp của chính họ - đó là nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội khoa học, sự thể hiện về lý luận của phong trào vô sản”⁵.

Một nội dung quan trọng khác của tác phẩm có liên quan đến các nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học là hai ông đã dự đoán về tương lai của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Đó là khi tình trạng vô chính phủ trong nền sản xuất xã hội được thay thế bằng nền sản xuất có tổ chức, có kế hoạch thì những điều kiện sống xung quanh con người chỉ phối và kiểm soát, lúc đó con người trở thành những người làm chủ thực sự. Cũng từ lúc đó, con người bắt đầu sự sáng tạo ra lịch sử của mình một cách hoàn toàn có ý thức. Đó là bước nhảy vọt của con người từ vương quốc tất yếu sang vương quốc của tự do.

Mặc dù, với những cống hiến tuyệt vời cả về lý luận và thực tiễn, song cả C.Mác và Ph.Ăngghen không bao giờ tự cho học thuyết của mình là một hệ thống giáo điều, “nhất thành bất biến”, trái lại, nhiều lần hai ông đã chỉ rõ đó chỉ là những “gợi ý” cho mọi suy nghĩ và hành động. Trong Lời nói đầu viết cho tác phẩm Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850 của C.Mác, Ph.Ăngghen đã thẳng thắn thừa nhận sai lầm về dự báo khả năng nổ ra của những cuộc cách mạng vô sản ở châu Âu, vì lẽ “Lịch sử đã chỉ rõ rằng trạng thái phát triển kinh tế trên lục địa lúc bấy giờ còn rất lâu mới chín muồi để xóa bỏ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa”⁶. Đây cũng chính là “gợi ý” để Lênin và các nhà tư tưởng lý luận của giai cấp công nhân tiếp tục bổ sung và phát triển phù hợp với điều kiện lịch sử mới.

Đánh giá về chủ nghĩa Mác, V.I. Lê-nin chỉ rõ: “Học thuyết của Mác là học thuyết vạn năng vì nó là một học thuyết chính xác”⁷

⁴ V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb.Tiền bộ, M.1975, T.6, tr.33

⁵ C. Mác và Ph. Ăngghen *Toàn tập*, Nxb , Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, t20 tr 393

⁶ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb.CTQG, Hà Nội, 1995, t.22, tr.761

⁷ V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t. 23, tr. 50

2.2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới

V.I.Lênin (1870-1924) là người đã kế tục một cách xuất sắc sự nghiệp cách mạng và khoa học của C.Mác và Ph.Ăngghen; tiếp tục bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời đại mới, thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản; trong hoàn cảnh mà chủ nghĩa Mác đã giành ưu thế trong phong trào công nhân quốc tế; trong điều kiện chủ nghĩa xã hội từ lý luận trở thành hiện thực.

Nếu như công lao của C.Mác và Ph.Ăngghen là phát triển chủ nghĩa xã hội từ không tưởng thành khoa học thì công lao của V.I.Lênin là đã biến chủ nghĩa xã hội từ khoa học thành hiện thực, được đánh dấu bằng sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới – Nhà nước Xô viết, năm 1917.

Những đóng góp to lớn của Người vào sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học có thể được chia thành hai thời kỳ cơ bản: thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga và thời kỳ từ Cách mạng Tháng Mười Nga đến năm 1924.

2.2.1. Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga

Bảo vệ, kế thừa và vận dụng sáng tạo các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, phân tích và tổng kết một cách nghiêm túc các sự kiện lịch sử diễn ra trong đời sống kinh tế - xã hội trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản là sứ mệnh của V.I.Lênin. Thời gian này, Lênin đã viết hàng loạt tác phẩm: “Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống chống những dân chủ - xã hội ra sao” (1894); “Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của ông Xtoruvê về nội dung đó” (1894); “Làm gì?” (1902); “Một bước tiến, hai bước lùi” (1904), “Nhà nước và cách mạng” (1917)...

Trong các tác phẩm này, V.I.Lênin đã phát hiện và trình bày một cách có hệ thống những khái niệm, phạm trù khoa học phản ánh những quy luật, những thuộc tính bản chất chi phối sự vận động biến đổi của đời sống xã hội trong quá trình chuyển biến tất yếu từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, tiêu biểu là:

- Đấu tranh chống các trào lưu phi mác xít (chủ nghĩa dân túy tự do, phái kinh tế, phái mác xít hợp pháp) nhằm bảo vệ chủ nghĩa Mác, mở đường cho chủ nghĩa Mác thâm nhập mạnh mẽ vào Nga;

- Kế thừa những di sản lý luận của C.Mác và Ph.Ăngghen về chính đảng, V.I.Lênin đã xây dựng lý luận về đảng cách mạng kiểu mới của giai cấp công nhân, về các nguyên tắc tổ chức, cương lĩnh, sách lược trong nội dung hoạt động của đảng;

- Kế thừa, phát triển tư tưởng cách mạng không ngừng của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã hoàn chỉnh lý luận về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản, cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới và các điều kiện tất yếu cho sự chuyển biến sang cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề mang tính quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa; vấn đề dân tộc và cương lĩnh dân tộc, đoàn kết và liên minh của giai cấp công nhân với nông dân và các tầng lớp lao động khác; những vấn đề về quan hệ quốc tế và chủ nghĩa quốc tế vô sản, quan hệ cách mạng xã hội chủ nghĩa với phong trào giải phóng dân tộc.

- Phát triển quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về khả năng thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở những nghiên cứu, phân tích về chủ nghĩa đế quốc, V.I. Lênin phát hiện ra quy luật phát triển không đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc và đi đến kết luận: *cách mạng vô sản có thể thắng lợi ở một số nước hay thậm chí ở một nước riêng lẻ, nơi chủ nghĩa tư bản chưa phải là phát triển nhất, nhưng là khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền tư bản chủ nghĩa..*

V.I.Lênin đã dành nhiều tâm huyết luận giải về chuyên chính vô sản, xác định bản chất dân chủ của chế độ chuyên chính vô sản; phân tích mối quan hệ giữa chức năng thống trị và chức năng xã hội của chuyên chính vô sản. Chính V.I.Lênin là người đầu tiên nói đến phạm trù hệ thống chuyên chính vô sản, bao gồm hệ thống của Đảng Bôn-sê-víc lãnh đạo, Nhà nước Xô viết quản lý và tổ chức công đoàn.

Gắn hoạt động lý luận với thực tiễn cách mạng, V.I.Lênin trực tiếp lãnh đạo Đảng của giai cấp công nhân Nga tập hợp lực lượng đấu tranh chống chế độ chuyên chế Nga hoàng, tiến tới giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga.

2.2.2. Thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười Nga

Ngay sau khi cách mạng thắng lợi, V.I.Lênin đã viết nhiều tác phẩm quan trọng bàn về những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời kỳ mới: “Cách mạng vô sản và tên phản bội Causky” (1918); “Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô Viết” (1918), “Bàn về nhà nước” (1919), “Kinh tế chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản” (1919), “Bàn về thuế lương thực” (1921)... Trong các tác phẩm, V.I.Lênin đặc biệt quan tâm đến những vấn đề sau:

- Chuyên chính vô sản, theo V.I.Lênin, là một hình thức nhà nước mới - nhà nước dân chủ, dân chủ đối với những người vô sản và nói chung những người không có của và chuyên chính chống giai cấp tư sản. Cơ sở và nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản là sự liên minh của giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và toàn thể nhân dân lao động cũng như các tầng lớp lao động khác dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để thực hiện nhiệm vụ cơ bản của chuyên chính vô sản là thủ tiêu mọi chế độ người bóc lột người, là xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- V.I.Lênin là người luận giải rõ luận điểm của C.Mác về thời kỳ quá độ chính trị từ chủ nghĩa tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa cộng sản. Phê phán các quan điểm của kẻ thù xuyên tạc về bản chất của chuyên chính vô sản chung quy chỉ là bạo lực, V.I.Lênin đã chỉ rõ: chuyên chính vô sản... không phải chỉ là bạo lực đối với bọn bóc lột và cũng không phải chủ yếu là bạo lực... là việc giai cấp công nhân đưa ra được và thực hiện được kiểu tổ chức lao động xã hội cao hơn so với chủ nghĩa tư bản, đây là nguồn sức mạnh, là điều đảm bảo cho thắng lợi hoàn toàn và tất nhiên của chủ nghĩa cộng sản. V.I.Lênin đã nêu rõ: chuyên chính vô sản là một cuộc đấu tranh kiên trì, đổ máu và không đổ máu, bạo lực và hòa bình, bằng quân sự và bằng kinh tế, bằng giáo dục và bằng hành chính, chống những thế lực và những tập tục của xã hội cũ.

- Về chế độ dân chủ, V.I.Lênin khẳng định: chỉ có dân chủ tư sản hoặc dân chủ xã hội chủ nghĩa, không có dân chủ thuần túy hay dân chủ nói chung. Sự khác nhau căn bản giữa hai chế độ dân chủ này là chế độ dân chủ vô sản so với bất cứ chế độ dân chủ tư sản nào, cũng dân chủ hơn gấp triệu lần; chính quyền Xô viết so với nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất thì cũng dân chủ hơn gấp triệu lần.

- Về cải cách hành chính bộ máy nhà nước sau khi đã bước vào thời kỳ xây dựng xã hội mới, V.I.Lênin cho rằng, trước hết, phải có một đội ngũ những người cộng sản cách mạng đã được tôi luyện và tiếp sau là phải có bộ máy nhà nước phải tinh, gọn, không hành chính, quan liêu.

- V.I.Lênin đã nhiều lần dự thảo cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga; nêu ra nhiều luận điểm khoa học độc đáo: Cần có những bước quá độ nhỏ

trong thời kỳ quá độ nói chung lên chủ nghĩa xã hội; giữ vững chính quyền Xô viết thực hiện điện khí hóa toàn quốc; xã hội hóa những tư liệu sản xuất cơ bản theo hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền công nghiệp hiện đại; điện khí hóa nền kinh tế quốc dân; cải tạo kinh tế tiểu nông theo những nguyên tắc xã hội chủ nghĩa; thực hiện cách mạng văn hóa... Bên cạnh đó là việc sử dụng rộng rãi hình thức chủ nghĩa tư bản nhà nước để dần dần cải tiến chế độ sở hữu của các nhà tư bản hạng trung và hạng nhỏ thành sở hữu công cộng. Cải tạo nông nghiệp bằng con đường hợp tác xã theo nguyên tắc xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền công nghiệp hiện đại và điện khí hóa là cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; học chủ nghĩa tư bản về kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý kinh tế, trình độ giáo dục; sử dụng các chuyên gia tư sản; cần phải phát triển thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, V.I.Lênin nhấn mạnh, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cần thiết phải phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.

- V.I.Lênin đặc biệt coi trọng vấn đề dân tộc trong hoàn cảnh đất nước có rất nhiều sắc tộc. Ba nguyên tắc cơ bản trong Cương lĩnh dân tộc: Quyền bình đẳng dân tộc; quyền dân tộc tự quyết và tình đoàn kết của giai cấp vô sản thuộc tất cả các dân tộc; Giai cấp vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại...

Cùng với những cống hiến hết sức to lớn về lý luận và chỉ đạo thực tiễn cách mạng, V.I.Lênin còn nêu một tấm gương sáng ngời về lòng trung thành vô hạn với lợi ích của giai cấp công nhân, với lý tưởng cộng sản do C.Mác, Ph.Ăngghen phát hiện và khởi xướng. Những điều đó đã làm cho V.I. Lênin trở thành một thiên tài khoa học, một lãnh tụ kiệt xuất của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới. Tuy nhiên, dù thiên tài đến đâu, V.I.Lênin cũng không tránh khỏi những hạn chế, sai lầm về nhận thức, tư tưởng và vận dụng lý luận vào thực tiễn. Vào lúc cuối đời, có lần V.I.Lênin đã phải tuyên bố: “Ngày nay chúng ta... buộc phải thừa nhận là toàn bộ quan điểm của chúng ta về chủ nghĩa xã hội đã thay đổi về căn bản”⁸. Đây chính là biện chứng của tư duy, bởi nhận thức là một quá trình, và thực tiễn lãnh đạo cách mạng đã chỉ ra cho V.I.Lênin thấy được sự cần thiết phải tiếp tục tổng kết thực tiễn để hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể.

2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay

Sau khi V.I.Lênin qua đời, đời sống chính trị thế giới chứng kiến biết bao thay đổi:

⁸ V.I.Lênin Sđd, 1978, .t45, tr.428

Chiến tranh thế giới lần thứ hai do các thế lực đế quốc phản động cực đoan gây ra từ 1939-1945 để lại biết bao hậu quả cực kỳ khủng khiếp cho nhân loại.

Trong phe đồng minh chống phát xít, Liên Xô góp phần quyết định chấm dứt chiến tranh, cứu nhân loại khỏi thảm họa của chủ nghĩa phát xít và tạo điều kiện hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, tạo lợi thế so sánh cho lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

J.Xtalin kế tục là người lãnh đạo cao nhất của Đảng Cộng sản (b) Nga và sau đó là Đảng Cộng sản Liên Xô, đồng thời là người ảnh hưởng lớn nhất đối với Quốc tế III cho đến năm 1943, khi G. Đì-mi-trốp là chủ tịch Quốc tế III. Từ năm 1924 đến năm 1953, có thể gọi là “Thời đoạn Xtalin” trực tiếp vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học. Chính Xtalin và Đảng Cộng sản Liên Xô đã gắn lý luận và tên tuổi của C.Mác với V.I.Lênin thành “Chủ nghĩa Mác - Lênin”. Sự thật này chứng tỏ “thời đoạn Xtalin” trực tiếp lãnh đạo, về cơ bản, vẫn trung thành, vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học, chủ nghĩa Mác - Lênin. Xtalin cũng là một thiên tài chính trị, kinh tế, quân sự và là lãnh tụ cao nhất của Đảng, Nhà nước Liên Xô, trong mấy thập kỷ bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, với những thành quả to lớn và nhanh chóng về nhiều mặt để Liên Xô trở thành một cường quốc xã hội chủ nghĩa đầu tiên và duy nhất trên toàn cầu, buộc thế giới phải thừa nhận và nể trọng.

Có thể nêu một cách vắn tắt những nội dung cơ bản phản ánh sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời kỳ sau Lênin:

- Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế họp tại Matxcova tháng 11-1957 đã tổng kết và thông qua 9 qui luật chung của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặc dù, về sau do sự phát triển của tình hình thế giới, những nhận thức đó đã bị lịch sử vượt qua, song đây cũng là sự phát triển và bổ sung nhiều nội dung quan trọng cho chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Sự thống nhất lực lượng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế còn được thể hiện ở Hội nghị đại biểu của 81 Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế cũng họp ở Matxcova vào tháng giêng năm 1960. Hội nghị đã phân tích tình hình quốc tế và những vấn đề cơ bản của thế giới, đưa ra khái niệm về “thời đại hiện nay”; xác định nhiệm vụ hàng đầu của các Đảng Cộng sản và công nhân là bảo vệ và củng cố hòa bình ngăn chặn bọn đế quốc hiếu chiến phát động chiến tranh thế giới mới; tăng cường đoàn kết phong trào cộng sản đấu tranh cho hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Hội nghị đã khẳng định: “Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế

giới, các lực lượng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc nhằm cải tạo xã hội theo chủ nghĩa xã hội, đang quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu của những đặc điểm chủ yếu của sự phát triển lịch sử của xã hội loài người trong thời đại ngày nay”⁹. Hội nghị năm 1960 còn nêu ra một vấn đề cấp bách mà Hội nghị năm 1957 chưa nêu ra là: Vấn đề xây dựng cơ sở vật chất cần thiết, xây dựng mức sản xuất cao trên cơ sở kỹ thuật tiên tiến, điện khí hóa nền kinh tế quốc dân, cơ giới hóa và tự động hóa nền sản xuất. Tất nhiên, một thực tế là, tại Hội nghị 81 Đảng năm 1960, “Liên đoàn những người cộng sản Nam tư” đã bị lên án đi theo con đường của chủ nghĩa xét lại hiện đại, là tự tách ra khỏi hệ thống xã hội chủ nghĩa, biểu hiện một sự rạn nứt của chính hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

Sau Hội nghị Matxcova năm 1960, hoạt động lí luận và thực tiễn của các Đảng Cộng sản và công nhân được tăng cường hơn trước. Tuy nhiên, trong phong trào cộng sản quốc tế, trên những vấn đề cơ bản của cách mạng thế giới trong thời đại hiện nay vẫn tồn tại những bất đồng sâu sắc và vẫn tiếp tục diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa những người theo chủ nghĩa Mác - Lênin với những người theo chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa giáo điều biệt phái. Hội nghị Matxcova thông qua văn kiện: “Những nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc trong giai đoạn hiện tại và sự thống nhất hành động của các Đảng Cộng sản, công nhân và tất cả các lực lượng chống đế quốc”.

Tiếp đó đến những năm cuối của thập niên 80 đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, do nhiều tác động tiêu cực, phức tạp từ bên trong và bên ngoài, mô hình của chế độ xã hội chủ nghĩa của Liên Xô và Đông Âu lần lượt sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã, Chủ nghĩa xã hội đứng trước một thử thách đòi hỏi phải vượt qua.

Vấn đề đặt ra đối với chủ nghĩa xã hội khoa học là từ trong những thành công và thất bại của chủ nghĩa xã hội hiện thực trong thập kỷ cuối thế kỷ XX, cần nghiêm túc phân tích, khái quát và rút ra các vấn đề lý luận, những bài học kinh nghiệm, từ đó có những hình thức, biện pháp, chủ trương chiến lược và sách lược hợp lý trong hoàn cảnh mới, tiếp tục bổ sung và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học, tiếp tục thực hiện thắng lợi trên thực tế chế độ xã hội mới: xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Sau khi hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới sụp đổ, chủ nghĩa Mác- Lênin nói chung, chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng bước vào thời kỳ thử thách nghiêm trọng. Trên phạm vi quốc tế, đã diễn ra nhiều chiến dịch tấn công của các thế lực thù địch, rằng chủ nghĩa xã hội đã cáo chung... Song từ bản chất khoa học, sáng

⁹ Xem <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/cac-ban-dang-trung-uong/books>

tạo và cách mạng, chủ nghĩa xã hội mang sức sống của qui luật lịch sử đã và sẽ tiếp tục có bước phát triển mới.

Trên thế giới, sau sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, chỉ còn một số nước xã hội chủ nghĩa hoặc nước có xu hướng tiếp tục theo chủ nghĩa xã hội, do vẫn có một Đảng Mác - Lênin lãnh đạo. Những Đảng Mác - Lênin kiên trì hệ tư tưởng Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, từng bước giữ ổn định để cải cách, đổi mới và phát triển.

Trước hết là, Trung Quốc tiến hành cải cách, mở từ năm 1978 đã thu được những thành tựu đáng ghi nhận, cả về lý luận và thực tiễn. Đảng Cộng sản Trung Quốc, từ ngày thành lập (1 tháng 7 năm 1921) đến nay đã trải qua 3 thời kỳ lớn: Cách mạng, xây dựng và cải cách, mở cửa. Riêng thời kỳ cải cách mở cửa từ Hội nghị Trung ương 3 khóa XI cuối năm 1978 đến nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tiến hành 8 kỳ đại hội. Đại hội lần thứ XVI của Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 2002 đã khái quát về quá trình lãnh đạo của Đảng này như sau: “Đảng chúng ta trải qua thời kỳ cách mạng, xây dựng và cải cách; đã từ một Đảng lãnh đạo nhân dân phấn đấu giành chính quyền trong cả nước trở thành Đảng lãnh đạo nhân dân nắm chính quyền trong cả nước và cầm quyền lâu dài; đã từ một Đảng lãnh đạo xây dựng đất nước trong điều kiện chịu sự bao vây từ bên ngoài và thực hiện kinh tế kế hoạch, trở thành Đảng lãnh đạo xây dựng đất nước trong điều kiện cải cách mở cửa và phát triển kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa”. Đảng Cộng sản Trung Quốc trong cải cách, mở cửa “xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc” kiên trì phương châm: “cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật; “tất cả vì nhân dân”; “tất cả dựa vào nhân dân” và thực hiện 5 nguyên tắc (5 kiên trì): 1) Kiên trì coi phát triển là nhiệm vụ quan trọng số một chấn hưng đất nước của đảng cầm quyền, không ngừng nâng cao năng lực điều hành kinh tế thị trường XHCN; 2) kiên trì sự thống nhất hữu cơ giữa sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân làm chủ dựa vào pháp luật để quản lý đất nước, không ngừng nâng cao năng lực phát triển nền chính trị dân chủ XHCN; 3) kiên trì địa vị chỉ đạo của chủ nghĩa Mác trong lĩnh vực hình thái ý thức, không ngừng nâng cao năng lực xây dựng nền văn hoá tiên tiến xã hội chủ nghĩa; 4) kiên trì phát huy rộng rãi nhất, đầy đủ nhất mọi nhân tố tích cực, không ngừng nâng cao năng lực điều hoà xã hội; 5) kiên trì chính sách ngoại giao hoà bình độc lập tự chủ, không ngừng nâng cao năng lực ứng phó với tình hình quốc tế và xử lý các công việc quốc tế. Đại hội XIX với chủ đề: “Quyết thắng xây dựng toàn diện xã hội khá giả, giành thắng lợi vĩ đại chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới”, đã khẳng định: Xây dựng Trung Quốc trở thành cường quốc hiện đại hóa [xã hội chủ nghĩa](#) giàu mạnh,

dân chủ, văn minh, hài hòa, tươi đẹp vào năm 2050; “Nhân dân Trung Quốc sẽ được hưởng sự hạnh phúc và thịnh vượng cao hơn, và dân tộc Trung Quốc sẽ có chỗ đứng cao hơn, vững hơn trên trường quốc tế”, ông Tập nói về tầm nhìn tới năm 2050¹⁰.

Thực ra công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc cũng còn nhiều vấn đề cần trao đổi, bàn cãi. Song, qua 40 năm thực hiện, Trung Quốc đã trở thành nước thứ hai trên thế giới về kinh tế và nhiều vấn đề, nhất là về lý luận “Một quốc gia, hai chế độ” cũng là vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.

Ở Việt Nam, công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội lần thứ VI đã thu được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Trên tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ thành công trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, mà trên lĩnh vực lý luận, Đảng đã có những đóng góp đáng ghi nhận. Có thể khái quát những đóng góp vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng Cộng sản Việt Nam như sau:

- Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là một tính quy luật của cách mạng Việt Nam, trong điều kiện thời đại ngày nay;

- Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trung tâm, đồng thời đổi mới từng bước về chính trị, đảm bảo giữ vững sự ổn định chính trị, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để đổi mới và phát triển kinh tế, xã hội; thực hiện gắn phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm và xây dựng Đảng là khâu then chốt với phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, tạo ra ba trụ cột cho sự phát triển nhanh và bền vững ở nước ta;

- Xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội. Xây dựng phát triển kinh tế phải đi đôi với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái;

- Phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị bảo đảm toàn bộ quyền lực thuộc về nhân dân;

¹⁰ Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc với chủ đề “Quyết thắng xây dựng toàn diện xã hội khá giả, giành thắng lợi vĩ đại CNXH đặc sắc Trung Quốc thời đại mới” đã xác định 8 điều làm rõ và 14 điều kiên trì là đóng góp mới đối với lý luận về CNXH đặc sắc Trung Quốc

- Mở rộng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh của mọi giai cấp và tầng lớp nhân dân, mọi thành phần dân tộc và tôn giáo, mọi công dân Việt Nam ở trong nước hay ở nước ngoài, tạo nên sự thống nhất và đồng thuận xã hội tạo động lực cho công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc;

- Mở rộng quan hệ đối ngoại, thực hiện hội nhập quốc tế; tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, khai thác mọi khả năng có thể hợp tác nhằm mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại;

- Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố quan trọng hàng đầu bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước.

Từ thực tiễn 30 năm đổi mới, Đảng ta đã rút ra một số bài học lớn, góp phần phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời kỳ mới:

Một là, trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.

Hai là, đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

Bốn là, phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Năm là, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực,

hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn 30 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, là kết tinh những thể hiện sinh động các nguyên lý, quy luật được đúc kết của chủ nghĩa xã hội khoa học ở Việt Nam và trong hoàn cảnh lịch sử Việt Nam, trong điều kiện lịch sử cụ thể của thời đại ngày nay.

3. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

3.1. Đối tượng nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mọi khoa học, như Ph.Ăngghen khẳng định, đều có đối tượng nghiên cứu riêng là những quy luật, tính quy luật thuộc khách thể nghiên cứu của nó. Điều đó cũng hoàn toàn đúng với Chủ nghĩa xã hội khoa học, khoa học lấy lĩnh vực chính trị - xã hội của đời sống xã hội làm khách thể nghiên cứu.

Cùng một khách thể, có thể có nhiều khoa học nghiên cứu. Lĩnh vực chính trị - xã hội là khách thể nghiên cứu của: Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nhà nước và Pháp luật, Luật học, Xã hội học, Xây dựng Đảng... Sự phân biệt Chủ nghĩa xã hội khoa học với các khoa học chính trị- xã hội trước hết là ở đối tượng nghiên cứu.

Những qui luật hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa, không chỉ là đối tượng riêng của Chủ nghĩa xã hội khoa học mà còn của nhiều môn khoa học xã hội khác. Với tư cách là một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, học thuyết chính trị - xã hội, trực tiếp nghiên cứu sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những điều kiện, những con đường để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Hơn nữa, dựa trên nền tảng lý luận chung và phương pháp luận của triết học và kinh tế chính trị học mác-xít, Chủ nghĩa xã hội khoa học chỉ ra những luận cứ chính trị - xã hội rõ ràng, trực tiếp nhất để chứng minh, khẳng định sự thay thế tất yếu của chủ nghĩa tư bản bằng của chủ nghĩa xã hội, khẳng định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chỉ ra những con đường, các hình thức và biện pháp để tiến hành cải tạo xã hội theo hướng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Như vậy, Chủ nghĩa xã hội khoa học là sự tiếp tục một cách lôgic triết học và kinh tế chính trị học mác-xít, là sự biểu hiện trực tiếp mục đích và hiệu lực chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thực tiễn. Một cách khái quát có thể xem: Nếu như triết học, kinh tế chính trị học luận giải về phương diện triết học, kinh tế học tính

tất yếu, những nguyên nhân khách quan, những điều kiện để thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội, thì chỉ có Chủ nghĩa xã hội khoa học mới đưa ra được câu trả lời cho câu hỏi: bằng con đường nào để thực hiện bước chuyển biến đó. Nói cách khác, Chủ nghĩa xã hội có chức năng chỉ ra con đường thực hiện bước chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội bằng cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân dưới sự lãnh đạo của đội tiên phong là Đảng Cộng sản.

Như vậy, Chủ nghĩa xã hội khoa học có chức năng giác ngộ và hướng dẫn giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình trong ba thời kỳ: Đấu tranh lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giành chính quyền; thiết lập sự thống trị của giai cấp công nhân, thực hiện sự nghiệp cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội; phát triển chủ nghĩa xã hội tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa xã hội khoa học có nhiệm vụ cơ bản là luận chứng một cách khoa học tính tất yếu về mặt lịch sử sự thay thế của chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội gắn liền với sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân, địa vị, vai trò của quần chúng do giai cấp công nhân lãnh đạo trong cuộc đấu tranh cách mạng thực hiện sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Chủ nghĩa xã hội khoa học luận giải một cách khoa học về phương hướng và những nguyên tắc của chiến lược và sách lược của giai cấp công nhân và Đảng tiên phong của nó trong các giai đoạn đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, về con đường và các hình thức đấu tranh của giai cấp công nhân và của cách mạng xã hội chủ nghĩa, về vai trò, nguyên tắc tổ chức và hình thức thích hợp hệ thống chính trị của giai cấp công nhân, về những tiền đề, điều kiện của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, về những qui luật, bước đi, các hình thức, phương pháp của việc tổ chức xã hội theo hướng xã hội chủ nghĩa, về mối quan hệ gắn bó với phong trào giải phóng dân tộc, phong trào dân chủ và phong trào xã hội chủ nghĩa trong quá trình cách mạng thế giới.

Một nhiệm vụ vô cùng quan trọng của chủ nghĩa xã hội khoa học là phê phán đấu tranh bác bỏ những trào lưu tư tưởng chống cộng, chống chủ nghĩa xã hội, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và những thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Ph.Ăngghen, trong tác phẩm Chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học đã nêu một cách khái quát, cô đọng nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội khoa học: “Thực hiện sự nghiệp giải phóng thế giới ấy – đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện đại. Nghiên cứu những điều kiện lịch sử và do đó, nghiên cứu ngay chính bản chất của sự biến đổi ấy và bằng cách ấy làm cho giai cấp hiện nay đang

bị áp bức và có sứ mệnh hoàn thành sự nghiệp ấy hiểu rõ được những điều kiện và bản chất sự nghiệp của chính họ - đó là nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội khoa học, sự thể hiện về mặt lý luận của phong trào công nhân”¹¹.

Từ những quan niệm trên có thể khái quát, đối tượng của chủ nghĩa xã hội khoa học: *là những qui luật, tính qui luật chính trị- xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn thấp là chủ nghĩa xã hội; những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường và hình thức, phương pháp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nhằm hiện thực hóa sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.*

3.2. Phương pháp nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học

Chủ nghĩa xã hội khoa học sử dụng phương pháp luận chung nhất là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác - Lênin. Chỉ có dựa trên phương pháp luận khoa học đó, chủ nghĩa xã hội khoa học mới luận giải đúng đắn, khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về quá trình phát sinh, hình thành, phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa và các khái niệm, phạm trù, các nội dung khác của chủ nghĩa xã hội khoa học.

Trên cơ sở phương pháp luận chung đó, Chủ nghĩa xã hội khoa học cũng đặc biệt chú trọng sử dụng những phương pháp nghiên cứu cụ thể hơn và những phương pháp có tính liên ngành, tổng hợp.

- Phương pháp kết hợp lịch sử - lôgic. Đây cũng là một nội dung của phương pháp luận triết học Mác - Lênin, nhưng nó là phương pháp đặc trưng và đặc biệt quan trọng đối với chủ nghĩa xã hội khoa học. Phải trên cơ sở những tư liệu thực tiễn của các sự thật lịch sử mà phân tích để rút ra những nhận định, những khái quát về lý luận có kết cấu chặt chẽ, khoa học – tức là rút ra được lôgic của lịch sử, không dừng lại ở sự liệt kê sự thật lịch sử. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã là những tấm gương mẫu mực về việc sử dụng phương pháp này khi phân tích lịch sử nhân loại, đặc biệt là về sự phát triển các phương thức sản xuất... để rút ra được lôgic của quá trình lịch sử, căn bản là quy luật mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa giai cấp bóc lột và bị bóc lột, quy luật đấu tranh giai cấp dẫn đến các cuộc cách mạng xã hội và do đó, cuối cùng “đấu tranh giai

¹¹ C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội. 1994, t.17, t. 456

cấp tất yếu dẫn đến chuyên chính vô sản", dẫn đến chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Sau này, chính cái kết luận lôgic khoa học đó đã vừa được chứng minh vừa là nhân tố dẫn dắt tiến hành thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga (1917) và sau đó là hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ra đời với những thành tựu không thể phủ nhận. Tất nhiên, sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu không phải do cái tất yếu lôgic của chủ nghĩa xã hội, mà trái lại, do các đảng cộng sản ở các nước đó xa rời, phản bội cái tất yếu đã được luận giải khoa học trên lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Phương pháp khảo sát và phân tích về mặt chính trị - xã hội dựa trên các điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể là phương pháp có tính đặc thù của chủ nghĩa xã hội khoa học. Khi nghiên cứu, khảo sát thực tế, thực tiễn một xã hội cụ thể, đặc biệt là trong điều kiện của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, những người nghiên cứu, khảo sát... phải luôn có sự nhạy bén về chính trị - xã hội trước tất cả các hoạt động và quan hệ xã hội, trong nước và quốc tế. Thường là, trong thời đại còn giai cấp và đấu tranh giai cấp, còn chính trị thì mọi hoạt động, mọi quan hệ xã hội ở các lĩnh vực, kể cả khoa học công nghệ, tri thức và sử dụng tri thức, các nguồn lực, các lợi ích... đều có nhân tố chính trị chi phối mạnh nhất, bởi chính trị không thể không đứng ở vị trí hàng đầu so với kinh tế. Không chú ý phương pháp khảo sát và phân tích về mặt chính trị - xã hội, không có nhạy bén chính trị và lập trường – bản lĩnh chính trị vững vàng, khoa học thì dễ mơ hồ, lầm lẫn, sai lệch khôn lường.

- Phương pháp so sánh được sử dụng trong nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm so sánh và làm sáng tỏ những điểm tương đồng và khác biệt trên phương diện chính trị- xã hội giữa phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa; giữa các loại hình thể chế chính trị và giữa các chế độ dân chủ, dân chủ tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa... phương pháp so sánh còn được thực hiện trong việc so sánh các lý thuyết, mô hình xã hội chủ nghĩa...

- Các phương pháp có tính liên ngành: Chủ nghĩa xã hội khoa học là một khoa học chính trị - xã hội thuộc khoa học xã hội nói chung do đó cần thiết phải sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu cụ thể của các khoa học xã hội khác: như phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, điều tra xã hội học, sơ đồ hoá, mô hình hoá, v.v. để nghiên cứu những khía cạnh chính trị - xã hội của các mặt hoạt động trong một xã hội còn giai cấp, đặc biệt là trong chủ nghĩa tư bản và trong chủ nghĩa xã hội, trong đó có thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Ngoài ra, chủ nghĩa xã hội khoa học còn gắn bó trực tiếp với phương pháp phương pháp tổng kết lý luận từ thực tiễn, nhất là thực tiễn về chính trị - xã hội để

từ đó rút ra những vấn đề lý luận có tính qui luật của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi quốc gia cũng như của hệ thống xã hội chủ nghĩa..

3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học

Về mặt lý luận:

Với tư cách là một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin, nên việc nghiên cứu, học tập, vận dụng và phát triển lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học phải được đặt trong quan hệ với triết học, kinh tế chính trị học Mác - Lênin, bởi nếu không triết học, kinh tế chính trị học dễ chệch hướng chính trị - xã hội, trước hết và chủ yếu là chệch hướng bản chất, mục tiêu là xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, giải phóng hoàn toàn xã hội và con người khỏi các chế độ tư hữu, áp bức, bất công, chiến tranh, nghèo nàn lạc hậu và mọi tai họa xã hội khác... mà thực tế lịch sử nhân loại đã từng chứng kiến.

Nghiên cứu, học tập và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học, về mặt lý luận có ý nghĩa quan trọng trang bị những nhận thức chính trị - xã hội và phương pháp luận khoa học về quá trình tất yếu lịch sử dẫn đến sự hình thành, phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, giải phóng xã hội, giải phóng con người... Vì thế, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin có lý khi xác định rằng, chủ nghĩa xã hội khoa học là vũ khí lý luận của giai cấp công nhân hiện đại và đảng của nó để thực hiện quá trình giải phóng nhân loại và giải phóng bản thân mình. Một khi giai cấp công nhân và nhân lao động không có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về chủ nghĩa xã hội thì không thể có niềm tin, lý tưởng và bản lĩnh cách mạng vững vàng trong mọi tình huống vấp mọi khúc quanh của lịch sử và cũng không có đủ cơ sở khoa học và bản lĩnh để vận dụng sáng tạo và phát triển đúng đắn lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Cũng như triết học và kinh tế chính trị học Mác- Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học không chỉ giải thích thế giới mà căn bản là ở chỗ cải tạo thế giới theo qui luật phù hợp với tiến bộ, văn minh. Nghiên cứu, học tập chủ nghĩa xã hội khoa học góp phần định hướng chính trị - xã hội cho hoạt động thực tiễn của Đảng Cộng sản, Nhà nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Nghiên cứu, học tập chủ nghĩa xã hội khoa học cũng làm cho ta có căn cứ nhận thức khoa học để luôn cảnh giác, phân tích đúng và đấu tranh chống lại những nhận thức sai lệch, những tuyên truyền chống phá của chủ nghĩa đế quốc và

bọn phản động đối với Đảng ta, Nhà nước, chế độ ta; chống chủ nghĩa xã hội, đi ngược lại xu thế và lợi ích của nhân dân, dân tộc và nhân loại tiến bộ.

Về mặt thực tiễn:

Bất kỳ một lý thuyết khoa học nào, đặc biệt là các khoa học xã hội, bao giờ cũng có khoảng cách nhất định so với thực tiễn, nhất là những dự báo khoa học có tính quy luật. Nghiên cứu, học tập chủ nghĩa xã hội khoa học lại càng thấy rõ những khoảng cách đó, bởi vì chủ nghĩa xã hội trên thực tế, chưa có nước nào xây dựng hoàn chỉnh. Sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, cùng với thoái trào của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, lòng tin vào chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội khoa học, chủ nghĩa Mác-Lênin của nhiều người có giảm sút. Đó là một thực tế. Vì thế, nghiên cứu, học tập và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học càng khó khăn trong tình hình hiện nay và cũng có ý nghĩa chính trị cấp bách.

Chỉ có bản lĩnh vững vàng và sự sáng suốt, kiên định chủ động sáng tạo tìm ra những nguyên nhân cơ bản và bản chất của những sai lầm, khuyết điểm, khủng hoảng, đổ vỡ và của những thành tựu to lớn trước đây cũng như của những thành quả đổi mới, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa, chúng ta mới có thể đi tới kết luận chuẩn xác rằng: không phải do chủ nghĩa xã hội – một xu thế xã hội hoá mọi mặt của nhân loại; cũng không phải do chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học... làm các nước xã hội chủ nghĩa khủng hoảng. Trái lại, chính là do các nước xã hội chủ nghĩa đã nhận thức và hành động trên nhiều vấn đề trái với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin... đã giáo điều, chủ quan duy ý chí, bảo thủ, kể cả việc đổ ky, xem nhẹ những thành quả chung của nhân loại, trong đó có chủ nghĩa tư bản; đồng thời do xuất hiện chủ nghĩa cơ hội – phản bội trong một số đảng cộng sản và sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc thực hiện âm mưu diễn biến hoà bình đã làm cho chủ nghĩa xã hội thế giới lâm vào thoái trào. Thấy rõ thực chất những vấn đề đó một cách khách quan, khoa học; đồng thời được minh chứng bởi thành tựu rực rỡ của sự nghiệp đổi mới, cải cách của các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam, chúng ta càng củng cố bản lĩnh kiên định, tự tin tiếp tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Do đó, việc nghiên cứu học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, lý luận chính trị - xã hội nói riêng và các khoa học khác... càng là vấn đề thực tiễn cơ bản và cấp thiết. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống mọi biểu hiện cơ hội chủ nghĩa, dao động, thoái hoá, biến chất trong đảng và cả xã hội, giáo

dục lý luận chính trị - xã hội một cách cơ bản khoa học tức là ta tiến hành củng cố niềm tin thật sự đối với chủ nghĩa xã hội... cho cán bộ, học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên và nhân dân. Tất nhiên đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và mở rộng hợp tác quốc tế; tiến hành hội nhập quốc tế, toàn cầu hoá về kinh tế; xây dựng "kinh tế tri thức", thực hiện cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa... đang là những vận hội lớn, đồng thời cũng có những thách thức lớn đối với nhân dân ta, dân tộc ta. Đó cũng là trách nhiệm lịch sử rất nặng nề và vẻ vang của cả thế hệ trẻ đối với sự nghiệp xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa trên đất nước ta.

Chủ nghĩa xã hội khoa học góp phần quan trọng việc giáo dục niềm tin khoa học cho nhân dân vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Niềm tin khoa học được hình thành trên cơ sở nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn. Trên cơ sở nhận thức khoa học, thông qua giáo dục, hoạt động thực tiễn mà niềm tin được hình thành, phát triển. Niềm tin khoa học là sự thống nhất giữa nhận thức, tình cảm, ý chí và quyết tâm trở thành động lực tinh thần hướng con người đến hoạt động thực tiễn một cách chủ động, tự giác, sáng tạo và cách mạng./.

C. CÂU HỎI ÔN TẬP/ THẢO LUẬN

1. Phân tích điều kiện kinh tế- xã hội và vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen trong việc hình thành chủ nghĩa xã hội khoa học?
2. Phân tích sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học của V.I.Lênin?
3. Phân tích sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học của các Đảng cộng sản và công nhân quốc tế từ sau khi V.I.Lênin qua đời?
4. Nêu và phân tích đối tượng của chủ nghĩa xã hội khoa học? Ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học hiện nay.

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo bắt buộc

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo : Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, Nxb
2. Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2002) Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học; Nxb CTQG, Hà Nội

3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2014), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, “Chương trình cao cấp lý luận chính trị”, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội

Tài liệu tham khảo không bắt buộc

1. Gennady Zuuganov (2016) Nhân loại hướng tới chủ nghĩa xã hội một xu hướng không thể cưỡng lại, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận, số 2 (15)

2. Pedro P. Geiger (2015) Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa quốc tế và chủ nghĩa xã hội thời toàn cầu, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận, số 3 (4)

3. Nguyễn Ngọc Long (chủ biên) (2008): Chủ nghĩa Mác – Lênin với vận mệnh và tương lai của chủ nghĩa xã hội hiện thực, Nxb CTQG, Hà Nội.